

### TUẦN 3 (TỪ 03/02/2020 – 08/02/2020)

#### ĐẠI SỐ

#### BẢNG TẦN SỐ CÁC GIÁ TRỊ CỦA DẤU HIỆU

Đề thu gọn bảng số liệu thống kê ban đầu người ta thường lập bảng tần số (hay bảng phân phối thực nghiệm).

- Dạng 1: Bảng tần số ngang

|             |       |       |       |      |       |      |
|-------------|-------|-------|-------|------|-------|------|
| Giá trị (x) | $x_1$ | $x_2$ | $x_3$ | .... | $x_k$ |      |
| Tần số (n)  | $n_1$ | $n_2$ | $n_3$ | .... | $n_k$ | $N=$ |

- Dạng 2: Bảng tần số dọc

| Giá trị (x) | Tần số (n) |
|-------------|------------|
| $x_1$       | $n_1$      |
| $x_2$       | $n_2$      |
| .           | .          |
| .           | .          |
| $x_k$       | $n_k$      |
|             | $N=$       |

#### VÍ DỤ:

|    |    |    |    |    |    |    |    |
|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 32 | 30 | 22 | 30 | 30 | 22 | 31 | 35 |
| 35 | 19 | 28 | 22 | 30 | 39 | 32 | 30 |
| 30 | 30 | 31 | 28 | 35 | 30 | 22 | 28 |

Tổng số điểm 4 môn thi của các học sinh trong một phòng thi được cho trong bảng dưới đây:

a) Dấu hiệu ở đây là gì? Số tất cả các giá trị là bao nhiêu? Số giá trị khác nhau của dấu hiệu?

b) Lập bảng tần số, rút ra nhận xét.

#### Bài làm

a) Dấu hiệu ở đây là Tổng số điểm 4 môn thi của các học sinh trong một phòng thi, số các giá trị là 24, số các giá trị khác nhau là 8.

b) Bảng tần số

| Giá trị (x) | Tần số(n) |
|-------------|-----------|
| 19          | 1         |
| 22          | 4         |
| 28          | 3         |
| 30          | 8         |

|        |   |
|--------|---|
| 31     | 2 |
| 32     | 2 |
| 35     | 3 |
| 39     | 1 |
| N = 24 |   |

*Nhận xét:*

- Tổng số điểm 4 môn thi của các học sinh trong một phòng thi từ 19 đến 39
- Điểm thấp nhất là 19
- Điểm cao nhất là 39
- Số HS đạt 30 điểm chiếm tỉ lệ cao nhất

## BÀI TẬP

**Bài 1:** Đội tuyển học sinh giỏi Toán của 1 trường dự thi đạt điểm như sau:

7; 12; 8; 8; 10; 18; 19; 17; 8; 18

- a) Dấu hiệu ở đây là gì? Số tất cả các giá trị của các dấu hiệu?
- b) Số các giá trị khác nhau của dấu hiệu?
- c) Viết các giá trị khác nhau của dấu hiệu và tìm tần số của chúng.

**Bài 2:** Điểm kiểm tra môn Toán cuối HKI của lớp 7A được ghi lại trong bảng sau:

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | 5 | 8 | 6 | 7 | 5 | 4 | 5 | 6 |
| 3 | 6 | 4 | 3 | 6 | 5 | 5 | 8 | 4 |
| 3 | 7 | 8 | 9 | 4 | 7 | 7 | 7 | 3 |
| 9 | 9 | 7 | 8 | 3 | 9 | 6 | 5 | 5 |
| 5 | 5 | 5 | 7 | 9 | 5 | 8 | 8 | 5 |

- a) Dấu hiệu ở đây là gì? Đơn vị điều tra là gì?
- b) Số các giá trị của dấu hiệu đó?
- c) Số các giá trị khác nhau của dấu hiệu.
- d) Lập bảng tần số các giá trị của dấu hiệu.

**Bài 3:** Điều tra số con trong 30 gia đình ở 1 khu dân cư được ghi lại như sau:

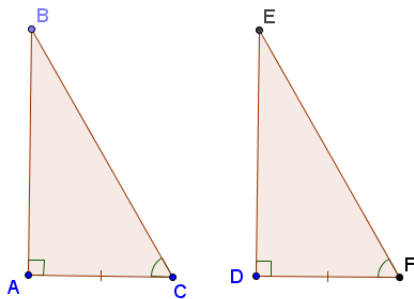
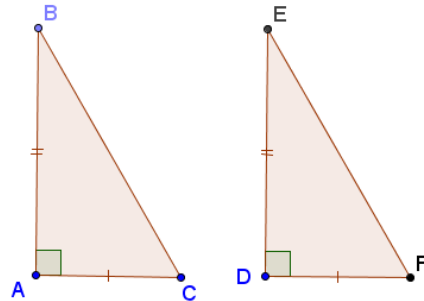
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | 4 | 3 | 2 | 8 | 2 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 2 | 2 | 5 | 2 | 1 | 2 | 2 | 2 | 3 | 5 |
| 5 | 5 | 5 | 7 | 3 | 4 | 2 | 2 | 2 | 3 |

- Dấu hiệu ở đây là gì? Số các giá trị của dấu hiệu đó?
- Số các giá trị khác nhau của dấu hiệu.
- Lập bảng tần số.

## HÌNH HỌC

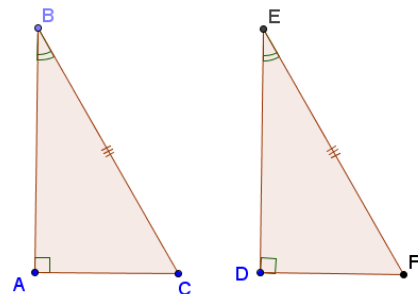
### CÁC TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU CỦA TAM GIÁC VUÔNG

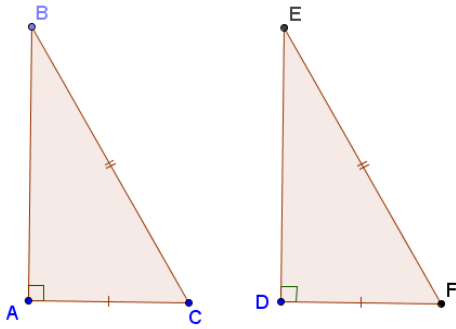
Nếu hai cạnh góc vuông của tam giác vuông này lần lượt bằng hai cạnh của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau (theo trường hợp c.g.c)



Nếu một cạnh góc vuông và một góc nhọn kề cạnh ấy của tam giác vuông này bằng một cạnh góc vuông và một góc nhọn kề cạnh ấy của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau (g.c.g).

Nếu cạnh huyền và một góc nhọn của tam giác vuông này bằng cạnh huyền và một góc nhọn của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau (g.c.g hay ch – gn)





Nếu cạnh huyền và một cạnh góc vuông của tam giác vuông này bằng cạnh huyền và một cạnh góc vuông của tam giác vuông kia thì hai tam giác vuông đó bằng nhau ( ch – cv )

## BÀI TẬP

**Bài 1:** Cho tam giác ABC cân tại A. Kẻ AH vuông góc với BC (  $H \in BC$  ). Chứng minh rằng:

a)  $HB = HC$ .

b)  $\widehat{BAH} = \widehat{CAH}$

**Bài 2:** Các tam giác vuông ABC và DEF có  $\widehat{A} = \widehat{D} = 90^\circ$ ,  $AC = DF$ . Hãy bổ sung thêm một điều kiện bằng nhau ( về cạnh hay về góc ) để  $\triangle AHB = \triangle DEF$ .

**Bài 3 :** Cho tam giác ABC cân tại A (  $\widehat{A} < 90^\circ$  )

Vẽ  $BH \perp AC$  (  $H \in AC$  ),  $CK \perp AB$  (  $K \in AB$  ).

a) Chứng minh rằng  $AH = AK$ .

b) Gọi I là giao điểm của BH và CK. Chứng minh rằng AI là tia phân giác của góc A.